

Bản án số 35 /2021/DS-ST

Ngày 14 / 07 /2021.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

[1]. Ông Nguyễn Đăng Bảy;

[2]. Bà Lê Thị Thận ;

- **Thư ký phiên tòa:** bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước:** Bà Mai Thị Thanh Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2021/ DS- ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 40 /2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn :** chị Điều Th M H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Sơn Thành, xã Phú sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- **Người đại diện nguyên đơn theo ủy quyền:**

Đặng H M Nh, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: khu Đức Lập, thị trấn Đ Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

- **Bị đơn:** Điều T, sinh năm 1983 (có mặt)

Thị G R , sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ N i, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Điều H S; sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn S Th , xã Ph s , huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/12/2019 nguyên đơn có cho Điều T, Thị G R vay số tiền 500.000.000đ, thời hạn vay đến ngày 22/12/2020, lãi suất thỏa thuận miệng 2 %/1 tháng, khi vay có làm giấy tờ viết tay, các bên có ký nhận, đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng chưa trả. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc đã vay 500.000.000đ và tiền lãi theo ngân hàng, kể từ ngày vay đến nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 490.000.000đ (vì 10.000.000đ đã nhận), còn tiền lãi tính theo quy định pháp luật tính từ ngày 24/12/2019 đến nay của số tiền vay 490.000.000đ.

Bị đơn trình bày: Tôi có vay tiền của nguyên đơn nhưng không nhớ ngày tháng vay, vay số tiền 280.000.000đ, lãi suất 6.000đ/1 ngày/1 triệu đồng, tiền lãi không ghi vào giấy, tôi trả lãi nhiều lần, có lần trả 10.000.000đ, có lần trả 20.000.000đ ... nhưng vẫn không làm giấy biên nhận cho tôi, tôi không còn khả năng trả nợ nữa thì đến ngày 22/12/2019 cô Hạnh ép tôi ký giấy vay 500.000.000đ, bao gồm cả gốc và lãi, nhưng vì là cậu cháu và Hạnh còn nói có gì thì sau này cháu bớt cho, tôi đồng ý ký giấy nhận nợ và tôi đã gạch bỏ số 296.000.000đ và tôi viết lại 500.000.000đ trong giấy vay.

Nay bị đơn chỉ đồng ý trả gốc 280.000.000đ và lãi suất theo ngân hàng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Điều H S vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày: Anh có nhận 10.000.000đ của Điều T là đúng nhưng không nhớ thời gian, việc vay mượn tiền giữa Điều T và vợ anh là Điều Th M H thế nào anh không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận theo đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

- [1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.
- [2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về tổng số tiền bị đơn đã vay vào ngày 22/12/2019, số tiền đã vay 500.000.000đ, đã trả được 10.000.000đ, nay còn nợ 490.000.000đ. Bị đơn thừa nhận là đúng, đến nay chưa trả và đồng thời cho rằng số tiền 500.000.000đ bao gồm số tiền gốc 280.000.000đ và tiền lãi.

Nguyên đơn không thừa nhận ý kiến của bị đơn số tiền 500.000.000đ bao gồm số tiền gốc 280.000.000đ và tiền lãi.

Xét thấy trong giấy vay mượn tiền ngày 22/12/2019 có thể hiện số tiền vay 296.000.000đ sau đó gạch bỏ và ghi lại là 500.000.000đ.

Nguyên đơn cho rằng sau ngày 22/12/2019 là 2 ngày thì bị đơn có vay thêm số tiền 204.000.000đ để đủ số tiền 500.000.000đ, nghe bị đơn nói là đáo sổ ngân hàng. Vì vậy sửa lại giấy vay tiền cũ là gạch bỏ 296.000.000đ và ghi lại là 500.000.000đ.

Bị đơn cho rằng có lần vay 150.000.000đ, có lần vay 270.000.000đ nhưng không nhớ thời gian vay, lúc thì cho rằng lãi suất 4.000đ/1 ngày/1 triệu đồng, lúc lại cho rằng 6.000đ/1 ngày/1 triệu đồng, lời trình bày bị đơn không có căn cứ thuyết phục.

Như vậy đến hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả số tiền tiền còn lại 490.000.000đ cho nguyên đơn, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, do vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay còn lại 490.000.000đ.

Về tiền lãi: Bị đơn cho rằng có trả lãi nhưng không có gì chứng minh, nguyên đơn không thừa nhận bị đơn đã trả lãi.

Như vậy khi vay tiền các bên có thỏa thuận về lãi nhưng không rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi nên cần áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, từ ngày 24/12/2019 đến nay 14/7/2021 là 18 tháng 20 ngày, cụ thể: $490.000.000đ \times 0,83\%/1 \text{ tháng} \times 18 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 75.917.333đ$.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn nộp án phí theo luật định.

Bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số tiền 565.917.333đ nên số tiền án phí là: 26.636.693đ.

Chi cục Thi hành án trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Điều T, chị Thị G R phải liên đới trả cho nguyên đơn chị Điều Th M H số tiền gốc 490.000.000đ, tiền lãi 75.917.333đ. tổng cộng số tiền 565.917.333đ.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn anh Điều T, chị Thị G R phải liên đới nộp tiền án phí DSST là 26.636.693 đ.

Chi cục Thi hành án trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 016169 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên

